

Số: 250/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trà My, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Phạm Xuân Tình, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: 801/11 Lạc Long Quân, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trà My và ông Phạm Xuân Tình.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trà My và ông Phạm Xuân Tình thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Trà My trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Ngọc Băng Băng - sinh ngày 13/04/2013 và Phạm Ngọc Khánh Băng - sinh ngày 27/03/2018. Ông Phạm Xuân Tình cấp dưỡng nuôi hai con chung 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, mỗi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện cấp

đưỡng từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giao nhận với nhau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Trà My đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Xuân Tình còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung:

- Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu của bà Trần Thị Trà My về việc: Chia đôi giá trị xe ô tô hiệu BMW, biển số 51A-677.96 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 090244 ngày 18/8/2015 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Xuân Tình; Chia đôi giá trị xe máy hiệu Honda, biển số 59P1-627.28 theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049806 ngày 25/12/2012 do Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Xuân Tình do bà My tự nguyện rút yêu cầu.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của ông Phạm Xuân Tình về việc: chia đôi số tiền mặt 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng do ông Tình tự nguyện rút yêu cầu.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà My, ông Tình thống nhất chia đôi giá trị nhà, đất tọa lạc tại số 165/4B (số mới 165/6A) Bạch Đằng, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 099723, số vào sổ cấp GCN CH01578 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 08/7/2014. Bà My, ông Tình mỗi người nhận $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị bằng tiền sau khi căn nhà trên được bán.

Thời hạn bán nhà là 03 (ba) tháng tính từ ngày 15/3/2022.

Quá thời hạn trên, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình bán phát mãi nhà, đất tại số 165/4B (số mới là 165/6A) Bạch Đằng, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi khấu trừ các chi phí phát mãi và các chi phí khác (nếu có); số tiền còn lại bà My, ông Tình được chia nhận mỗi người $\frac{1}{2}$ (một phần hai).

- Ghi nhận việc bà My tự nguyện chịu toàn bộ 6.000.000 (sáu triệu) đồng chi phí định giá tài sản.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Trà My tự nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà My đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037960 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Bà My, ông Tình cùng thống nhất trị giá nhà, đất phần tài sản chung yêu cầu Tòa án giải quyết theo Biên bản định giá tài sản ngày 12/3/2020 là 7.087.283.801 (bảy tỷ không trăm tám mươi bảy triệu hai trăm tám mươi ba ngàn tám trăm lẻ một) đồng, mỗi người được chia nhận 3.543.641.900 (ba tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn chín trăm) đồng.

Bà My phải chịu 51.436.419 (năm mươi một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín) đồng được căn trừ vào các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0037959 ngày 22 tháng 02 năm 2019 số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và AA/2019/0068350 ngày 23 tháng 9 năm 2020 số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng tiền tạm ứng án phí bà My đã đóng là 41.250.000 (bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, bà My phải đóng bổ sung 10.186.419 (mười triệu một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín) đồng tiền án phí.

Ông Tình phải chịu 51.436.419 (năm mươi một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín) đồng được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0069172 ngày 09 tháng 3 năm 2021 do ông Tình đã đóng 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng, ông Tình phải đóng bổ sung 22.936.419 (hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín) đồng tiền án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 10, quận Tân Bình, TP. HCM;
(Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 224, quyền số 02/2012,
do UBND P.10, Q.TB, TP. HCM cấp ngày 19/10/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai